

Bản án số: 347/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24-12-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thu Hương – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Trang Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 283/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 308/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 173/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1998; nơi đăng ký thường trú: Đ (nay là thôn C), xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Đ, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1996; nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam: Đ 6 (nay là thôn C), xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/8/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thanh H trình bày:

Chị H và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 14/7/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với bố mẹ anh C tại xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về tính cách và quan điểm, hai bên không tin tưởng nhau về tình cảm và kinh tế. Từ khoảng đầu năm 2023 vợ chồng sống ly thân. Từ tháng 5 năm 2023 đến nay, anh C đi lao động và sinh sống ở Đài Loan, nhưng không cho chị H biết địa chỉ cụ thể. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải, nhưng không kết quả. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, nên chị H yêu cầu ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị H và anh C có 02 con chung là Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 17/12/2015 và Nguyễn Tuấn H1, sinh ngày 03/6/2018. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn C:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo, niêm yết đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu bố mẹ đẻ của anh C là ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Thị D cung cấp địa chỉ của anh C. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 19/11/2024, bà D cung cấp: Anh C đi xuất khẩu lao động và sinh sống ở Đài Loan từ giữa năm 2023 đến nay. Anh C thường xuyên liên lạc với vợ chồng bà D, ông V qua điện thoại, nhưng vợ chồng bà không biết địa chỉ cụ thể của anh C. Bà D đã thông báo cho anh C biết việc chị H khởi kiện xin ly hôn với anh và yêu cầu giải quyết nuôi con. Bà D đồng ý nhận các văn bản tố tụng, bản án, quyết định của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thay cho anh C và chịu trách nhiệm thông báo cho anh C biết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật tố tụng dân sự, cụ thể: Vắng mặt tại tất cả các lần Tòa án triệu tập, không lý do.

Quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Quan hệ tranh chấp của vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn cư trú tại thành phố Hải Phòng. Tại Công văn số 4231/PA08(Đ1) ngày 12/11/2024, Phòng Q- Công an thành phố H cung cấp: Anh C xuất cảnh ngày 14/5/2023, chưa có thông tin nhập cảnh trở lại. Như vậy, xác định bị đơn đang cư trú ở nước ngoài. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ của bị đơn ở nước ngoài. Mẹ của bị đơn xác nhận vẫn liên lạc được với bị đơn. Tòa án đã yêu cầu bố, mẹ của bị đơn cung cấp địa chỉ của bị đơn đến lần thứ hai nhưng không cung cấp, được coi là cố tình giấu địa chỉ. Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung, theo Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ- HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt, không lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Chị H và anh C đã ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Hai bên không liên lạc, không còn quan tâm trách nhiệm đến nhau, không còn tình nghĩa vợ chồng. Xét hôn nhân của chị H và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[5] Về con chung: Chị H và anh C có 02 con chung là Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 17/12/2015 và Nguyễn Tuấn H1, sinh ngày 03/6/2018. Xét anh C đang ở nước ngoài không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, giáo dục con. Vì vậy, mặc dù cháu Nguyễn Quỳnh N có nguyện vọng ở với bố nhưng cần giao cả hai con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con, theo khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, khoản 1 Điều 238, các điều 273, 469, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thanh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung : Giao 02 con chung là Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 17/12/2015 và Nguyễn Tuấn H1, sinh ngày 03/6/2018 cho chị Nguyễn Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp, theo Biên lai số 0000766 ngày 17/10/2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

6. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thanh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai Vinh Vũ Thị Minh Nguyệt

Nguyễn Thị Bích Thủy